

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô
của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHGTVT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	3			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 4		Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.2	3	Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,88				43		86,00					



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số **33** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/6/2024
của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Trong giai đoạn 2019 - 2023, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô đã có 02 lần rà soát, điều chỉnh và chính thức ban hành các phiên bản vào các năm 2020 và 2022. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng đúng quy định, quy trình, thể hiện đầy đủ các khối kiến thức và kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, thái độ và phẩm chất đạo đức của người học cần có sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mỗi học phần được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường, của Viện, trong các buổi sinh hoạt đầu khóa, buổi học đầu của mỗi môn học, trong nội dung học phần Nhập môn ngành.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2020 có cấu trúc rõ ràng và có đầy đủ thông tin về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo, khung chương trình và kế hoạch tổ chức đào tạo dự kiến, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập và thông tin về giảng viên. Đề cương học phần được thiết kế theo mẫu chung thống nhất của Trường và có đầy đủ thông tin theo quy định. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được định kỳ rà soát, cập nhật; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Viện/Trường, trong Sổ tay sinh viên.

3. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật ô tô được thiết kế hợp lý để thực hiện các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm đối với người học. Các học phần trong chương trình dạy học được thiết kế đảm bảo được sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Tất cả các học phần đều có đóng góp cụ thể vào đạt chuẩn đầu ra, thể hiện trong nội dung học phần, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của mỗi học phần. Các học phần được bố trí đào tạo hợp lý, mỗi học phần đều có quy định có hoặc không có các học phần tiên quyết. Khi điều chỉnh chương trình dạy học, Trường đã tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến của một số trường

đại học trong nước và quốc tế.

4. Trường ban hành triết lý giáo dục và công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường, các đơn vị, trong Sổ tay sinh viên; được phổ biến trực tiếp cho người học trong tuần sinh hoạt đầu khoá, thông qua phần giới thiệu các học phần. Các hoạt động dạy và học của chương trình dạy học ngành Kỹ thuật ô tô được thiết kế nhằm đạt được chuẩn đầu ra và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật ô tô được xây dựng hướng đến việc giúp người học tích lũy kiến thức, có năng lực tư duy logic; có kỹ năng chuyên môn giảng dạy và giáo dục, kỹ năng mềm; năng động, sáng tạo; có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; phát huy tính tích cực và chủ động trong học tập. Đề cương các học phần và đặc biệt là Bản mô tả chương trình đào tạo được ban hành năm 2020 thể hiện việc xây dựng tổ hợp các công nghệ dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng trong các hoạt động dạy học để đạt được chuẩn đầu ra.

5. Trường có các văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá từ đánh giá thường xuyên cho đến tổ chức thi kết thúc học phần; đánh giá kết quả học tập các học phần thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp. Trường thành lập đơn vị chuyên trách là Phòng Thanh tra - Quản lý chất lượng, triển khai biên soạn ngân hàng câu hỏi, đề thi trắc nghiệm cho các môn chung, đề thi vấn đáp. Hình thức đánh giá thường xuyên khá phong phú; các hình thức kiểm tra đánh giá được sử dụng là phù hợp để đánh giá mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Công tác thi được tổ chức nghiêm túc, quản lý và thanh tra chặt chẽ, bảo đảm khách quan công bằng. Việc phản hồi và khiếu nại kết quả học tập được quy định trong quy chế và được phổ biến công khai đến tất cả cán bộ giảng viên và sinh viên biết để thực hiện.

6. Trường có quy định cụ thể giờ chuẩn/năm cho giảng viên và có hướng dẫn chi tiết việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên sang giờ chuẩn. Định kỳ cuối năm Trường tổ chức đánh giá, xếp loại giảng viên theo kết quả công việc thực hiện trong năm. Trường có chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Trường có quy định cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2014 - 2020 và giai đoạn 2022 - 2025, trong đó có phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Trường có chính sách phát triển đội ngũ theo nhu cầu của đơn vị; có kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên và được thực hiện công khai. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và triển khai đánh giá theo kết quả công việc hằng năm dựa trên phân công công việc. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch. Hằng năm, Trường/Viện có triển khai lấy ý kiến các bên liên quan

về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên. Nhân viên được tham gia góp ý xây dựng các quy định của Trường.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, căn cứ vào Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh thông tin. Trường có phân công các đơn vị, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hằng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Khuôn viên Trường gồm nhiều cơ sở, các tòa nhà có kiến trúc hài hòa, phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở, môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Trung tâm Thông tin - Thư viện được trang bị phần mềm quản lý, tra cứu tài liệu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường ban hành quy trình và hướng dẫn cụ thể việc rà soát, cập nhật/đánh giá chương trình đào tạo; Viện có thực hiện khảo sát nhu cầu nhân lực và ý kiến phản hồi các bên liên quan, có báo cáo tổng hợp, họp bàn tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Trường có văn bản Hướng dẫn xây dựng đề cương học phần, có văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập, có các mẫu rubrics đánh giá, có phân công trách nhiệm và có hướng dẫn thực hiện rõ ràng. Viện có kết quả công trình khoa học của giảng viên được áp dụng vào hoạt động dạy học. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến cơ sở vật chất; đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường được đào tạo bài bản, hoạt động chuyên nghiệp và nhiệt tình.

11. Trường giao nhiệm vụ cho Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan sử dụng phần mềm quản lý đào tạo EPMT theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học tốt nghiệp đúng hạn, người học thôi học theo từng

khóa, từng năm. Trường/Viện có phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có quy định, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Viện, Trường; tham gia các giải thưởng của bộ, thành phố; có báo cáo kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học trong giai đoạn đánh giá. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi về sự hài lòng của các bên liên quan.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Viện cơ khí cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Viện cần lấy ý kiến các bên liên quan một cách đa dạng hơn, hình thức phong phú hơn, đặc biệt là người sử dụng lao động, cựu sinh viên. Viện cần bổ sung từ “Kỹ thuật ô tô” vào chuẩn đầu ra. Trong lần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra tiếp theo chương trình đào tạo cần điều chỉnh các động từ phù hợp, phát biểu rõ hơn về trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn, khởi nghiệp. Trường/Viện cần nghiên cứu các chủ trương, chính sách, những yêu cầu về nhân lực đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0 để bổ sung chỉnh sửa mục tiêu cho phù hợp.

2. Trường/Viện cần hoàn chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần theo hướng bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh cấu trúc đề cương chi tiết học phần để bảo đảm đúng mẫu đã quy định. Khi xây dựng đề cương chi tiết học phần cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng chuẩn đầu ra của học phần; kết hợp xây dựng ma trận sự đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần bổ sung các nội dung về kiến thức, kỹ năng còn thiếu so với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Khi điều chỉnh đề cương chi tiết học phần, Trường/Viện cần lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của các bên liên quan một cách đầy đủ và hiệu quả hơn; cần thẩm định kỹ bản mô tả chương trình đào tạo cũng như các đề cương chi tiết học phần trước khi ban hành để hạn chế sai sót.

3. Trường/Viện cần điều chỉnh các học phần để bổ sung đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho hợp lý hơn và phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra/đánh giá, phù hợp với từng học phần. Để người học tiếp cận với thực tế sản xuất và làm quen với việc giải quyết vấn đề kỹ thuật, tăng đáp ứng chuẩn đầu ra, Viện cần đề nhóm Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp là bắt buộc. Khi điều chỉnh chương trình đào tạo, Trường cần lấy ý kiến các bên liên quan một cách đầy đủ hơn và chú trọng tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến ở trong và ngoài nước phù hợp theo quy định.

4. Trường cần lấy ý kiến các bên liên quan một cách rộng rãi khi xây dựng triết lý giáo dục, đồng thời tăng cường tuyên truyền phổ biến triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục đến với xã hội thông qua công bố trên các ấn phẩm, trên các quảng bá tuyển sinh đại học, các trường trung học phổ thông, đặc biệt thường xuyên quán triệt đến các bên liên quan trong Trường, Viện để làm cơ sở cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học và các hoạt động liên quan. Mỗi giảng viên cần chú trọng lồng ghép phát triển kỹ năng mềm cho người học khi giảng dạy học phần do mình đảm nhận như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, giải quyết các tình huống; quan tâm đến việc phát triển tầm nhìn và tăng cường các hoạt động thực hành, thực tế, hoạt động trải nghiệm cho người học.

5. Trường cần có kế hoạch cải tiến công tác kiểm tra đánh giá, xây dựng thang đánh giá (rubrics) liên kết giữa đánh giá-dạy-học hướng đến đạt chuẩn đầu ra; nên cải tiến công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên để tăng sự phân dị và đánh giá chính xác hơn kết quả của người học, đảm bảo tương thích cao với kết quả thi kết thúc học phần. Trường cần thường xuyên tổ chức tập huấn cho giảng viên về đo lường đánh giá, kỹ năng xây dựng đề thi, sử dụng hiệu quả các công cụ đánh giá; cần ban hành đầy đủ các văn bản quy định, giám sát, hướng dẫn cụ thể nhằm giúp hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập đo lường được các chuẩn đầu ra, đảm bảo độ tin cậy và tính công bằng. Sau mỗi kỳ thi, Trường cần lấy ý kiến phản hồi của người học một cách rộng rãi và phân tích, đánh giá mức độ phù hợp của đề thi với yêu cầu chuẩn đầu ra từng học phần và cả chương trình đào tạo.

6. Trường cần bổ sung thêm tiêu chí liên quan đến công tác phục vụ cộng đồng vào căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ; cần tăng cường giải pháp nhằm giảm tỉ lệ người học/giảng viên phù hợp với quy định; xây dựng các tiêu chí tuyển dụng đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển. Trường cần bổ sung các năng lực cần thiết cho giảng viên liên quan đến các tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục; năng lực nghiên cứu và năng lực đóng góp cho cộng đồng; bổ sung các KPIs chi tiết, cụ thể và thể hiện tính đặc thù công tác của giảng viên trong các tiêu chí đánh giá giảng viên cuối năm. Viện cần có kế hoạch cải tiến sau khi đánh giá nhằm thúc đẩy hơn tính chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Hằng năm, đội ngũ nhân viên cần xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân. Trường cần đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề được tổ chức, phân tích mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để có giải pháp cải tiến. Cần xem xét tích hợp và sử dụng hiệu quả dữ liệu đánh giá đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường.

8. Trường cần thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các BLQ ngoài Trường; có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh, cần tuyển đúng theo năng lực của Trường; cần lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Kỹ thuật ô tô; đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học; thành lập bộ phận tư vấn tâm lý cho người học. Trường cần cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học; có giải pháp phù hợp cho Bãi đỗ xe ở Cơ sở 1. Cần tổng kết và đánh giá hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và các dịch vụ hỗ trợ người học gắn kết với kế hoạch phát triển của đơn vị hàng năm và theo giai đoạn.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Viện; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Viện và các bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành chuyên ngành ô tô cho người học nâng cao kỹ năng đáp ứng mục tiêu của ngành và nhu cầu xã hội. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn, giáo trình và tài liệu tham khảo cập nhật của ngành Kỹ thuật ô tô, để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường/Viện cần tăng cường thu thập ý kiến từ các BLQ bên ngoài, đặc biệt ý kiến phản hồi của đại diện hiệp hội nghề nghiệp và chuyên gia cho việc cập nhật/cải tiến chương trình đào tạo và các hoạt động khác; cần có quy định cụ thể về việc triển khai định kỳ/thường xuyên hoạt động rà soát đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; cần rà soát và xây dựng/điều chỉnh chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài phục vụ cho việc dạy và học ngành Kỹ thuật ô tô. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các BLQ để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến trang thiết bị; cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Viện cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề bàn việc cải tiến các giải pháp hỗ trợ nhằm tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Viện cần giám sát các phương thức khảo sát, cần lưu trữ dữ liệu khi khảo sát người học tốt nghiệp về việc làm qua điện thoại để bảo đảm độ tin cậy; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; cần thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp có ký kết hợp tác để thực hiện đánh giá mức

độ hài lòng của doanh nghiệp và người học tốt nghiệp. Cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật ô tô của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.